

Số: 148/KH-NVGD

Tam Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
NĂM HỌC: 2021-2022

Căn cứ Quyết định 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1751/SGDDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1934/SGDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam về việc Hướng dẫn thêm về xây dựng kế hoạch dạy học tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp ở các trường phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1990/SGDDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam về việc Hướng dẫn thực hiện CTGDPT cấp THCS;

Căn cứ Công văn số 159/PGDDĐT-THCS ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Núi Thành về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục, năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2020-2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Núi Thành, của Đảng uỷ, UBND xã Tam Hòa. Sự phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và sự hỗ trợ có hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết một lòng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 khá cao.

- Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đảm bảo các điều kiện thiết yếu tổ chức các hoạt động dạy và học. Nhà trường đã đạt trường chuẩn quốc gia năm 2016 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm 2018.

- Nhà trường có bề dày thành tích về phong trào giáo viên giỏi, học sinh giỏi, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; tích cực tham gia các cuộc thi như thiết kế bài giảng e-learning; khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Khó khăn

- Đời sống của một số phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19; một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Đa số giáo viên ở địa phương khác đến công tác tại trường nên điều kiện ăn, nghỉ chưa đáp ứng. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm đã chuyển trường trong hè 2021.

- Một bộ phận học sinh chây lười trong học tập dẫn đến chất lượng học tập còn yếu, việc rèn luyện hạnh kiểm ở một số em chưa thật sự tích cực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2020-2021

Trường đạt tập thể Lao động xuất sắc; Công đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc; Liên đội: Vững mạnh xuất sắc.

1. Quy mô phát triển trường, lớp, giáo viên, học sinh

+ Trường có 10 lớp. Tổng số học sinh: 408 em/206 nữ.
+ Đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 27/16 nữ, trong đó ban giám hiệu: 02; giáo viên: 19; nhân viên: 05; tổng phụ trách Đội: 01; số giáo viên đạt chuẩn là 19/22, tỉ lệ 86,4%; chi bộ gồm 18 đảng viên; số đảng viên/đội ngũ là 18/27, tỉ lệ 66,67%; số giáo viên/lớp là 19/10, tỉ lệ 1,9.

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

Hiệu trưởng đã làm báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia theo Thông tư số 18/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thiết lập các hộp minh chứng cho từng tiêu chí.

3. Công tác phổ cập giáo dục: Tháng 12/2020, xã Tam Hòa đạt phổ cập Mức 3.

- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi tốt nghiệp Tiểu học: 409/411, tỷ lệ 99,5%.
- Tỷ lệ HS tốt nghiệp Tiểu học vào lớp 6: 123/123, tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ HS lớp 9 tốt nghiệp THCS (2 hệ): 109/110, tỷ lệ 99,1%.
- Tỷ lệ TTN từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (2 hệ): 502/516, tỷ lệ 97,3%.

4. Kết quả công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động chuyên môn; đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; kiểm tra đánh giá

a) Về công tác chỉ đạo, quản lý chuyên môn

Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đã triển khai Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh nội dung dạy học do dịch Covid-19; chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học.

b) Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm thông qua chuỗi các hoạt động học; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

c) Về đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; thực hiện nghiêm túc việc ra đề, tổ chức coi, chấm kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; đánh giá, xếp loại học sinh kết hợp Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh

Đã phối hợp với các trường nghề như Trường Cao đẳng nghề Thaco Trường Hải, trường nghề Nam Quảng Nam, trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Quảng Nam để tổ chức dạy hướng nghiệp ở học kỳ 2; tư vấn hướng nghiệp; phát tờ rơi. Có 77/89 em đỗ vào lớp 10 công lập, tỉ lệ 86,52%.

6. Việc bồi dưỡng cán bộ, giáo viên

Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên bộ môn đều được tham gia tập huấn chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng tổ chức trong hè và trong năm học; hoàn thành mô đun 123.

7. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Tổ chức tốt kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; tổ chức thành công hội trại trải nghiệm 02 ngày 01 đêm và biểu diễn đêm văn nghệ Mừng sinh nhật Đoàn nhân dịp 26/03/2021; mua và treo 04 dàn hoa nhựa, cắt dán; bắt thêm quạt tường; bóng điện các phòng học để thực hiện kế hoạch Trường học hạnh phúc.

8. Kết quả hai mặt giáo dục

Khối/số liệu năm trước và của toàn huyện năm học 2020-2021	TSHS	Học lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 6: 2020-2021	127	36	28,4	34	26,8	46	36,2	11	8,6	0	0,0
Kết quả huyện 20-21	2291	623	27,2	774	33,8	745	32,5	145	6,3	4	0,2
So sánh			+1,2		-7,0		+3,7		+2,3		+0,2
Khối 7: 2020-2021	91	25	27,5	33	36,2	29	31,9	4	4,4	0	0,0
Kết quả huyện 20-21	2091	514	24,6	774	37,0	707	33,8	96	4,6	0	0,0
So sánh			+2,9		-0,8		-1,9		+0,2		
Khối 8: 2020-2021	99	19	19,2	35	35,3	41	41,4	4	4,1	0	0,0
Kết quả huyện 20-21	2112	416	19,7	731	34,6	805	38,1	154	7,3	6	0,3
So sánh			-0,5		+0,7		+3,3		+3,2		+0,3
Khối 9: 2020-2021	91	41	45,1	29	31,8	21	23,1	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 20-21	1884	454	24,1	755	40,1	652	34,6	21	1,1	2	0,1
So sánh			+21,0		-8,3		-11,5		+1,1		+0,1
Toàn trường 20-21	408	121	29,7	131	32,1	137	33,6	19	4,6	0	0,0
Kết quả huyện 20-21	8378	2007	23,9	3034	36,2	2909	34,7	416	4,9	12	0,1
So sánh			+5,8		-4,1		-1,1		+0,3		+0,1

Khối/số liệu năm trước và của toàn huyện năm học 2020-2021	TSHS	Hạnh kiểm									
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 6: 2020-2021	127	106	83,5	21	16,5	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 2020-2021	2291	2023	88,3	247	10,8	19	0,8	2	0,1	2	0,1
So sánh			-4,8		+5,7		+0,8		+0,1		+0,1
Khối 7: 2020-2021	91	76	83,5	13	14,3	2	2,2	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 2020-2021	2091	1805	86,3	263	12,6	23	1,1	0	0,0	0	0,0
So sánh			-2,8		+1,7		+1,1				
Khối 8: 2020-2021	99	84	84,8	10	10,1	5	5,1	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 2020-2021	2112	1730	81,9	334	15,8	45	2,1	3	0,2	3	0,2
So sánh			+2,9		-5,7		+3,0		+0,2		+0,2
Khối 9: 2020-2021	91	82	90,1	9	9,9	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 2020-2021	1884	1682	89,3	171	9,1	31	1,6	0	0,0	0	0,0
So sánh			+0,8		+0,8		+1,6				
Toàn trường: 2020-2021	408	348	85,3	53	13,0	7	1,7	0	0,0	0	0,0
Kết quả huyện 2020-2021	8378	7240	86,4	1015	12,1	118	1,4	5	0,1	5	0,1
Kết quả tỉnh 2020-2021											
So sánh với huyện			-1,1		+0,9		+0,3		+0,1		+0,1

10. Chất lượng trung bình môn và bài kiểm tra học kỳ: Một số môn có độ lệch giữa bài kiểm tra và điểm trung bình môn cao.

Trường	Lớp	Tổng số học sinh	TOÁN			VĂN			ANH		
			Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch
HTK	6	127	6,31	6,56	0,25	7,04	7,01	-0,03	6,50	6,60	0,10
	7	91	5,93	7,02	1,09	6,77	6,62	-0,15	5,99	6,18	0,19
	8	99	6,28	6,66	0,38	5,90	6,61	0,71	5,74	6,09	0,35
	9	91	7,45	7,64	0,19	7,84	7,81	-0,03	6,53	6,85	0,32
HUYỆN	6	2386	5,98	6,62	0,64	6,22	6,58	0,36	6,29	6,59	0,30
	7	2187	5,78	6,39	0,61	6,18	6,50	0,32	6,08	6,37	0,29
	8	2199	6,00	6,31	0,31	6,24	6,66	0,42	5,46	6,14	0,68
	9	1985	6,42	6,54	0,12	6,67	6,89	0,22	5,94	6,33	0,39

LÍ			HÓA			SINH			SỬ		
Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch
6,59	6,96	0,37				6,41	7,23	0,82	6,56	6,87	0,31
6,60	6,76	0,16				6,82	7,29	0,47	6,50	7,12	0,62
7,36	7,35	-0,01	7,18	7,41	0,23	8,11	7,80	-0,31	5,93	7,06	1,13
6,98	6,91	-0,07	7,79	8,21	0,42	6,04	7,25	1,21	6,63	7,17	0,54
6,34	6,67	0,33			0,00	6,24	6,92	0,68	5,91	6,76	0,85
6,46	6,81	0,35			0,00	7,21	7,42	0,20	6,10	6,83	0,73
6,86	6,89	0,02	5,96	6,46	0,49	7,19	7,21	0,03	5,60	6,64	1,04
6,66	6,74	0,07	6,30	6,72	0,42	6,36	6,96	0,60	7,00	7,27	0,27

(Độ lệch âm là tốt; độ lệch dương là chưa tốt)

ĐỊA			GDCD			TIN HỌC			CÔNG NGHỆ		
Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch	Điểm TB bài KT HK2	Điểm TB môn HK2	Độ lệch
5,69	6,65	0,96	6,54	6,99	0,45	6,45	7,69	1,24	7,57	8,00	0,43
5,58	7,19	1,61	8,10	8,23	0,13	7,92	8,10	0,18	8,21	8,33	0,12
5,14	7,08	1,94	7,52	8,01	0,49	7,50	7,72	0,22	6,76	6,70	-0,06
6,03	7,68	1,65	8,18	7,83	-0,35	8,84	8,59	-0,25	8,57	8,51	-0,06
6,20	6,77	0,57	7,32	7,37	0,05						
5,45	6,57	1,12	7,50	7,48	-0,02						
5,73	6,62	0,89	7,69	7,82	0,13						
6,36	6,82	0,45	7,96	7,88	-0,08						

11. Kết quả các cuộc thi đối với học sinh

- Khoa học kỹ thuật

Cấp tỉnh: Em Trần Thị Thủy Tiên và Đặng Công Vinh đạt giải ba do cô Võ Thị Hiền Sinh hướng dẫn.

Cấp huyện: Đạt 01 giải nhì của em Trần Thị Thủy Tiên và Đặng Công Vinh do cô Võ Thị Hiền Sinh hướng dẫn; đạt 02 giải khuyến khích của em Trình Thị Minh Thúy; Huỳnh Thị Anh Đào và Trần Anh Kiệt do cô Nguyễn Thị Thu Hiền hướng dẫn.

- Thi học sinh giỏi lớp 8: Xếp giải ba toàn đoàn bảng B.

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Phạm Thị Mỹ	Duyên	8/1	Địa lí	5,75	KK
2	Trần Lê Trúc	Quỳnh	8/3	Lịch Sử	8,00	Ba
3	Nguyễn Trần Bảo	Hân	8/2	Ngữ văn	7,50	KK
4	Phạm Thị Kim	Sa	8/2	Tin học	10,50	Nhì
5	Nguyễn Đức	Thương	8/2	Tin học	8,50	Ba
6	Ngô Phương	Thảo	8/3	Toán	13,50	Nhất
7	Lê Công	Đạt	8/1	Toán	7,50	KK
8	Lê Thị Yên	Nhi	8/1	Vật lí	7,00	Ba
9	Hoàng Việt	Cường	8/3	Vật lí	5,75	KK
10	Huỳnh Thị Anh	Đào	8/1	Tiếng Anh	13,30	Nhì
11	Lê Gia	Hân	8/2	Tiếng Anh	12,95	Ba
12	Nguyễn Phạm Thanh	Như	8/3	Tiếng Anh	12,40	KK

- Thi học sinh giỏi lớp 9: Xếp giải nhì toàn đoàn bảng B.

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Nguyễn Thị	Luận	9/1	Địa lý	9,50	KK
2	Phạm Thị Trà	My	9/2	Lịch sử	10,50	Nhì
3	Nguyễn Trần Thúy	Vy	9/2	Sinh học	7,25	KK
4	Đoàn Thị Bảo	Tuyền	9/1	Sinh học	5,50	KK
5	Trần Bảo	Khang	9/1	Toán	12,00	Nhì
6	Trần Thị Thủy	Tiên	9/2	Toán	7,25	KK
7	Đặng Công	Vinh	9/1	Vật lý	9,00	Ba
8	Phan Thanh	Quốc	9/1	Vật lý	8,00	KK
9	Bùi Văn	Tân	9/1	Tin học	8,00	KK
10	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	9/2	Ngữ văn	8,50	KK
11	Trình Thị Minh	Thúy	9/1	Ngữ văn	7,00	KK
12	Đỗ Nguyễn Diễm	Ly	9/1	Ngữ văn	7,00	KK

- Thí nghiệm thực hành

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Nguyễn Phương	Kiều	8/1	TNTH hóa	12,75	KK
2	Ngô Phương	Thảo	8/3	TNTH hóa	15,50	Ba
3	Lê Gia	Hân	8/2	TNTH sinh	7,75	KK
4	Huỳnh Thị Anh	Đào	8/1	TNTH sinh	6,75	KK
5	Hoàng Việt	Cường	9/3	TNTH lý	6,00	KK

- Tài năng tiếng Anh (OTE): Đạt giải nhì đồng đội bảng C.

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Lê Gia	Hân	8/2	OTE	74,70	Ba
2	Huỳnh Thị Anh	Đào	8/1	OTE	71,87	KK
3	Nguyễn Phạm Thanh	Như	8/3	OTE	72,53	KK

- Văn học-học văn: Xếp giải nhì bảng C tiểu phẩm “Làng Đông Xá ngày ấy”.

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Huỳnh Thị Anh	Đào	8/1	VH-HV	20,75	KK

- Văn hóa đọc:

TT	Họ lót	Tên	Lớp	Môn	Điểm	Giải
1	Trình Thị Minh	Thúy	9/1	VHĐ	10,25	KK

- Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng

Cấp tỉnh: Đạt giải khuyến khích của em Phạm Thị Hồng Ngọc lớp 6/3 và em Ngô Phương Thảo lớp 8/3.

Cấp huyện: Đạt giải nhất của em Phạm Thị Hồng Ngọc lớp 6/3 và em Ngô Phương Thảo lớp 8/3.

- Thể dục thể thao

TT	Họ và tên vận động viên	Lớp	Nội dung thi đấu	Giải
1	Phạm Huỳnh Hồng Trường	82	Đá cầu - Đôi nam, nữ	KK
2	Phạm Huỳnh Hồng Trường	82	Cầu lông - Đơn nam 13-14 tuổi	KK
3	Trần Thị Thủy Tiên	92	Đá cầu - Đôi nam, nữ	KK
4	Võ Đăng Tuấn Kiệt	71	Cờ vua nam 13-14 tuổi	KK
5	Phạm Thị Hương Ly	71	Cầu lông - Đơn nữ 11-12 tuổi	KK
6	Đỗ Thị Ngọc Hân	71	Bóng bàn - Đôi nam nữ 11-12 tuổi	Ba
7	Đỗ Thị Ngọc Hân	71	Bóng bàn - Đơn nữ 11-12 tuổi	KK
8	Đặng Lê Ngọc Thu	72	Bóng bàn - Đôi nam nữ 11-12 tuổi	Ba
9	Đặng Lê Ngọc Thu	72	Bóng bàn - Đơn nam 11-12 tuổi	KK
10	Hoàng Xuân Đạt	83	Bóng bàn - Đôi nam nữ 13-14 tuổi	KK
11	Hoàng Xuân Đạt	83	Bóng bàn - Đơn nam 13-14 tuổi	KK
12	Phan Thị Kiều	83	Bóng bàn - Đôi nam nữ 13-14 tuổi	KK
13	Phan Thị Kiều	83	Bóng bàn - Đơn nữ 13-14 tuổi	KK
14	Phạm Thị Hồng Ngọc	63	Cờ vua nữ 13-14 tuổi	Nhì
15	Đoàn Nguyễn Minh Hoàng	61	Cờ vua nam 11-12 tuổi	KK
16	Phan Thanh Quốc	91	Chạy 100m nam	Nhì
17	Nguyễn Hoà Linh	91	Chạy 100m nữ	KK
18	Lê Hoài Nguyên Khánh	91	Chạy 1500m nam	Ba
19	Phạm Thị Tiên	83	Chạy 200m nữ	KK
20	Trần Văn Hạnh	92	Chạy 400m nam	KK
21	Võ Đăng Tiến Đạt	91	Nhảy xa nam	KK
22	Tập thể		Bóng đá nam	KK
23	Tập thể		Bóng chuyền nam	KK

12. Kết quả các cuộc thi của giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi

Cấp tỉnh: Thầy Chung Đỗ Minh Trí được công nhận giáo viên dạy giỏi.

Cấp huyện: Thầy Chung Đỗ Minh Trí đạt giải nhất; cô Huỳnh Thị Phương Thảo đạt giải khuyến khích.

- Thiết kế bài giảng E-learning

Cấp tỉnh: Cô Huỳnh Thị Phương Thảo đạt giải ba.

Cấp huyện: Cô Huỳnh Thị Phương Thảo đạt giải nhất; cô Võ Thị Hiền Sinh đạt giải nhì; thầy Phan Hoàng Phương đạt giải ba.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ: Không có học sinh đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa. Có 01 học sinh bị tai nạn giao thông chết trong hè 2021. Có sự chênh lệch chất lượng giữa đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra học kì ở một số môn.

PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2021-2022

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 7-9 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc và phát triển văn hóa đọc.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống Covid-19, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học

a) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế ở địa phương để được hướng dẫn, chỉ đạo; chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; triển khai thực hiện phương án 117/PA-BCĐ ngày 30/8/2021 của Ban Chỉ đạo cấp Tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm túc quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học. Tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Mỗi xã là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sỹ; chống dịch như chống giặc.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

c) Tích cực, chủ động ứng phó với diễn biến của dịch bệnh; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học và có phương án giải quyết theo các văn bản hướng dẫn.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1990/SGDĐT-GDTrH ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; tham khảo và vận dụng khung kế hoạch dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp ở các trường phổ thông theo Công văn số 1934/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam; chủ động, linh hoạt các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương. Ưu tiên hình thức dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong các tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

* Đối với địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 thì tổ chức dạy học trực tuyến theo Công văn số 145/CV-PGDĐT ngày 25/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Núi Thành.

a) Đối với lớp 6

***a.1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022 theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 (căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông

2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với diễn biến tình hình phòng, chống dịch Covid-19 ở địa phương.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Căn cứ vào tình hình đội ngũ, năng lực của của giáo viên, hiệu trưởng phân công dạy học theo khung chương trình đã được Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lý: Nhà trường bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử và Địa lí bảo đảm số tiết đã quy định trong từng học kì.

- Đối với môn Nghệ thuật: Gồm các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, nhà trường bố trí dạy học đồng thời các nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật bảo đảm tương đồng về thời lượng trong từng học kỳ.

- Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiện nay, nhà trường chưa đủ điều kiện triển khai dạy tự chọn môn Ngoại ngữ 2.

- Ở mỗi học kỳ nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; dự giờ, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo để rút kinh nghiệm.

*a.2. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, giữa kì, cuối kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Việc kiểm tra, đánh giá đối với lớp 6: Hiệu trưởng tiếp tục quán triệt đến đội ngũ và thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

*a.3. Nội dung giáo dục địa phương

- Căn cứ vào nội dung giáo dục địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực giáo viên. Hiện nay đang tạm dừng chờ thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch dạy học giáo dục địa phương được xây dựng theo chủ đề phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn có liên quan, nhà trường tổ chức dạy học cho học sinh liên hệ, vận dụng những kiến thức vào thực tiễn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo dục địa phương theo đúng quy định.

*a.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

b) Đối với các lớp 7, 8, 9

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1990/SGDĐT-GDTrH ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý hướng dẫn tại Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học phổ thông.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh THCS theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Chỉ đạo duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Triển khai thực hiện Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về hoạt động thể thao trong nhà trường.

e) Chỉ đạo giáo viên bộ môn kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động

trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập ở một số môn. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Tuyệt đối không để học sinh khuyết tật phải thi lại trong hè.

f) Thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên theo Công văn số 1798/SGDĐT và Công văn số 181/PGDĐT; kế hoạch giáo dục dân tộc theo Công văn số 1965/SGDĐT và Công văn số 183/PGDĐT; thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh theo Công văn 1947/SGDĐT và Công văn số 187/PGDĐT.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc kết hợp giữa dạy học trực tuyến và trực tiếp, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả; chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng e-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

b) Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa với các trường bạn nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC Edu và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo đúng các Thông tư hướng dẫn

cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

- Khối 6: Thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kèm theo Hướng dẫn số 177/PGDĐT ngày 20/9/2021 và quy chế cho điểm tối thiểu của nhà trường.

- Khối 789: Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kèm theo quy chế cho điểm của nhà trường.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kì, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng dẫn cấu trúc đề, nhà trường chủ động trong việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kì, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra chung các môn lớp 9 gồm Toán học; Vật lý; Hóa học; Ngữ văn; Anh văn; Sinh học; Lịch sử; Địa lý và 03 môn Toán học; Ngữ văn; Anh văn lớp 678. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

c) Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d) Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

- Môn Khoa học tự nhiên gồm 03 phân môn Vật lý, Hóa học và Sinh học; ghi 04 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì tương ứng với số tiết dạy hằng tuần đã quy định; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của từng phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Mỗi phân môn được làm bài trên tờ giấy làm bài riêng, giao cho giáo viên bộ môn chấm điểm và nhận xét vào bài kiểm tra.

- Môn Lịch sử và Địa lí gồm 02 phân môn Lịch sử, Địa lí, mỗi phân môn ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Mỗi phân môn

được làm bài trên tờ giấy làm bài riêng, giao cho giáo viên bộ môn chấm điểm và nhận xét vào bài kiểm tra.

- Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục THCS, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM để tham gia dự thi.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục Nghề phổ thông; triển khai thực hiện Công văn số 1187/SGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn dạy Nghề phổ thông để nâng cao chất lượng giáo dục Nghề phổ thông; qua đó trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp, góp phần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tuy nhiên hiện nay học sinh chưa có nhu cầu học nghề phổ thông, do đó nhà trường không tổ chức dạy nghề.

6. Tham gia tổ chức các kỳ thi, hội thi

a) Nhà trường tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thể mạnh của bản thân.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kỳ thi học sinh giỏi 8,9; tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật; tài năng tiếng Anh OTE; văn học-học văn; thể dục thể thao; thi giáo viên dạy giỏi 03 môn tiếng Anh, Công nghệ công nghiệp, Âm nhạc vào ngày 12/10/2021 (thi báo cáo giải pháp) và thi giảng từ ngày 18→20/10/2021 tại THCS Kim Đồng; Trần Cao Vân; Nguyễn Khuyến; thi thiết kế bài giảng elearning theo quy định bài do SGD ấn định, giảm khối 7, nội dung ở học kỳ 2.

c) Nhà trường tổ chức triển lãm sản phẩm dạy học STEM thay cho TNTH lớp 8; dạy bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 67 ba môn Toán học; Ngữ văn; Anh văn; tổ chức khảo sát cấp trường và khen thưởng học sinh.

d) Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường; phân công giáo viên hướng dẫn và tổ chức lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật và thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; phân công giáo viên tham gia thi e-learning; thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện phân báo cáo giải pháp và thi giảng. Nếu được chọn dự thi tỉnh thì sẽ dạy tại trường từ tháng 10 đến cuối năm học, SGD sẽ đề nghị một ban giám khảo đề chấm.

e) Tổ chức các hội thi cấp trường theo kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm đã đề ra.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; đồng thời triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 7 cho năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) trung học cơ sở (THCS)

a) Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân

luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

b) Địa phương quan tâm đến việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ, giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS Mức 3 theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

c) Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; đánh giá cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn hiệu trưởng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, tiến hành đào tạo giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên của nhà trường theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Công văn số 2016/SGDĐT ngày 21/9/2021 về công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của các nhà trường (SGD sẽ kiểm tra trường; tổ chuyên môn; giáo viên; công tác học sinh-sinh viên; giáo dục quốc phòng-an ninh; công tác tổ chức cán bộ).

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch năm học 2021-2022. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục; triển

khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của trường mình.

- Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và tất cả giáo viên bộ môn của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, động viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên bộ môn tham gia học tập và bồi dưỡng để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; giáo viên tiếng Anh tham gia học và có chứng chỉ B2; đào tạo chuyển đổi giáo viên dạy Ngoại ngữ 2.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục THCS, tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị ở nhà trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng trong quá trình dạy học. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

c) Nhà trường nâng cấp website, bổ sung nhiều thông tin và đưa nhiều nội dung công khai lên website; bắt thêm hệ thống wifi để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến. Triển khai họp chi bộ, hội đồng sư phạm theo hình thức trực tuyến. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xem việc chuyển đổi số là nhiệm vụ rất quan trọng.

d) Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng; lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời sử dụng để hỗ trợ trực tuyến học sinh học tập trong trường hợp không có điều kiện tiếp cận học trực tuyến, học trên truyền hình.

e) Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động

hợp pháp khác để cải tạo cảnh quan sư phạm xanh-sạch-đẹp-an toàn. Ban đại diện cha mẹ học sinh kêu gọi phụ huynh đóng góp quỹ vận động để làm xích đu và ghế sắt, mục đích là thực hiện kế hoạch Trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

f) Tăng cường công tác tự kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; kịp thời sửa chữa, mua bổ sung thiết bị dạy học để đáp ứng việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao trình độ, hiệu quả công tác của viên chức quản lý thiết bị; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Giao quyền tự chủ cho các trường học trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; Thực hiện theo tinh thần Công văn số 189/PGDĐT ngày 23/9/2021 của Phòng Giáo dục Đào tạo về chỉ đạo thiết lập hồ sơ sổ sách; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Có sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên bộ môn. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo; 100% học sinh được nhà trường thực hiện qua nhiều kênh tin nhắn với phụ huynh để cùng giáo dục học sinh.

4. Tăng cường công tác thanh kiểm tra nội bộ trường học nhằm chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục; giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực; giúp họ làm việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản

thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

6. Tăng cường hợp tác, giao lưu với các trường bạn phù hợp với nhu cầu và yêu cầu thực tế của nhà trường nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

7. Chủ động cung cấp thông tin cho lãnh đạo địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục, tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 6, lớp 7 để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Xây dựng Trường học hạnh phúc, phát triển văn hóa đọc

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam; bộ tiêu chí xây dựng Trường học hạnh phúc của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Nam và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/10/2020 của UBND huyện Núi Thành về xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Trường học hạnh phúc để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng Trường học hạnh phúc.

2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

3. Nhà trường xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí về Trường học hạnh phúc để làm cơ sở đăng ký xây dựng Trường học hạnh phúc trong năm học; đồng thời, giúp các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện. Việc xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí Trường học hạnh phúc được hoàn thiện chậm nhất cuối tháng 10/2021.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện-nhân ái.

5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

6. Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại trường. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng Trường học hạnh phúc.

7. Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc ở cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo tinh thần Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam ngày 19/4/2021; thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện Núi Thành và Công văn số 152/PGDDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển văn hóa đọc cho học sinh trên địa bàn huyện năm 2021; xây dựng nhu cầu, thói quen, phong trào đọc sách trong và ngoài nhà trường.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018.

3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương, nhà trường.

4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

C. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỈ TIÊU LỚN

1. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

+ Tổ chức thi thiết kế mâm cỗ Trung thu và tặng quà cho học sinh toàn trường nhân dịp tết Trung thu 2021.

+ Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào tháng 10/2021.

+ Tổ chức hội thi văn học-học văn; tài năng tiếng Anh cấp trường để tuyển chọn, tập huấn, bồi dưỡng tham gia thi cấp huyện.

+ Tổ chức thi vẽ tranh hoặc thi hát dân ca về anh Bộ đội cụ Hồ nhân ngày 22/12/2021.

+ Tổ chức khảo sát học sinh giỏi cấp trường 02 vòng trước khi thi huyện đối với lớp 89 và khen thưởng đối với học sinh đạt giải cấp trường lớp 6789.

+ Tập huấn và tham gia thi đấu các môn thể thao cấp huyện đạt hiệu quả cao.

+ Tổ chức Hội trại trải nghiệm một ngày nhân dịp 26/03/2022.

+ Tổ chức tham quan nhân dịp hè 2022 các tỉnh Miền Tây cho CBGVNV.

+ Tổ chức cho học sinh giỏi huyện trở lên tham quan học tập vinpearl Hội An và tượng đài mẹ Việt Nam Anh hùng 01 ngày nhân dịp đầu hè 2022.

+ Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và kế hoạch ngoài giờ lên lớp đã đề ra theo kế hoạch của nhà trường.

2. Một số chỉ tiêu đăng ký năm học 2021-2022

- Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc Tỉnh khen.
- Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Giáo viên:
 - + Có ít nhất 01 cán bộ, giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen.
 - + Có ít nhất 01 cán bộ, giáo viên được UBND huyện tặng Giấy khen.
 - + Có từ 02 giáo viên trở lên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
 - + Đạt ít nhất 03 giải e-learning cấp huyện và 01 giải cấp tỉnh.
 - + Đạt ít nhất 03 giải Khoa học kỹ thuật cấp huyện và 01 giải cấp tỉnh.
 - + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người. Lao động tiên tiến: 22 người.
- Học sinh:
 - + Chất lượng 2 mặt giáo dục: Cao hơn so với mặt bằng chung của huyện.
 - + Học sinh lên lớp thẳng đạt từ 96% trở lên.
 - + Học sinh được xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm: 0%.
 - + Phân đầu có trên 85% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 công lập.
 - + Đạt 01 giải sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện, phân đầu được chọn dự thi cấp tỉnh.
- Học sinh giỏi các môn văn hóa đạt giải cấp huyện: Đạt từ 27 giải trở lên.
 - + Văn hóa khối 8, 9: đạt từ 25 giải trở lên.
 - + Văn học-học văn, tài năng Tiếng Anh: 02 giải.
- Học sinh đạt giải thể dục thể thao cấp huyện: Từ 10 giải cá nhân và 02 giải tập thể trở lên, phân đầu đạt 01 giải cấp tỉnh.

D. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND xã Tam Hòa

- Khẩn trương làm xong tuyến đường giao thông từ cầu Tam Hòa đến bến phà vì hiện nay có nhiều đoạn hư hỏng rất nặng, dễ gây tai nạn giao thông.
- Lót vỉa hè phía trước và bê tông đường vào trước cổng trường ngay sau khi đường ĐH làm xong.
- Trích kinh phí từ nguồn Nông thôn mới đầu tư cải tạo, quy hoạch lại sân trường, trồng hoa, cây cảnh, thảm cỏ, bê tông lối đi.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

- Huy động quỹ vận động trong phụ huynh đầu tư kinh phí để làm xích đu và ghế tựa nhiều chỗ ngồi bằng sắt nhằm thực hiện kế hoạch Trường học hạnh phúc.
- Tích cực liên hệ với các nhà hảo tâm, mạnh thường quân để kêu gọi ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng học bổng cho học sinh nghèo học giỏi của nhà trường; hỗ trợ xe đạp cho học sinh khó khăn.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Không nên chia bảng trong việc tính điểm cho thi học sinh giỏi huyện, chỉ ưu tiên về xét thi đua tập thể cuối năm cho các trường thuộc bảng B, C.

- Bổ sung giáo viên thiếu cho nhà trường để chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 các môn Mỹ thuật; môn Công nghệ; môn Giáo dục công dân, môn Âm nhạc để làm tổng phụ trách Đội trong thời gian tới.

- Duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, Phòng Giáo dục Đào tạo nên giãn ra, mỗi lớp không quá 40 học sinh, vì hiện nay có lớp quá đông, muốn vậy thì phải bổ sung giáo viên về cho trường đủ quy định 1,9 giáo viên/ lớp.

- Tích cực tham mưu với UBND huyện khen thưởng cho những thầy cô giáo có nhiều đóng góp cho công tác dạy bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9.

4. Đối với UBND huyện Núi Thành

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng hồ bơi tại trường để dạy bơi nhằm phổ cập bơi cho học sinh miền Biển.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng mới khối phòng hành chính-quản trị, phòng Tổ bộ môn, phòng Thư viện, phòng Mỹ thuật, phòng Đa chức năng và nhà đa năng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho nhà trường sớm vào đầu năm 2023.

- Đầu tư kinh phí để xây dựng sân bóng đá mini nền bê tông, thảm cỏ nhân tạo có lưới bao quanh sau sân trường để thực hiện kế hoạch Trường học hạnh phúc.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên phản ánh với hiệu trưởng nhà trường để kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Núi Thành (để báo cáo);
- Đảng ủy, UBND xã Tam Hòa (để theo dõi);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đình Phùng